

Bản án số: 33/2021/HS-ST  
Ngày 17-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phương Anh Tư

Ông Hoàng Doãn Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Văn Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:***  
Bà Dương Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1994 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Hoài K, sinh năm 1994, con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/6/2016, bị Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, xử phạt 750.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/5/2021 đến nay. Có mặt.

**2. Hoàng Văn T1**, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1999 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Đình H, sinh năm 1976; con bà Chu Thị V, sinh năm 1977; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/5/2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Tuấn C, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Lương Thành C1, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 14/5/2021 tổ Công tác Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát hiện đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần đang trước bên phải Nguyễn Văn T đang mặc có 02 (hai) túi nilon trong suốt, bên trong mỗi túi có chứa tinh thể màu trắng, và chất dạng bột màu hồng nghi là chất ma túy (theo lời khai của Nguyễn Văn T chất tinh thể màu trắng và chất dạng bột màu hồng là ma túy), tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Văn T thu giữ trên giường trong phòng ngủ của Nguyễn Văn T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo lời khai của T đây là tiền do vừa bán ma túy cho Lương Thành C1 mà có; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số imei 356077090459593, số thuê bao sim 0326.710.990. Tổ công tác đã đưa người và tang vật về trụ sở Công an huyện để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 46 đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định số: 176/KL-PC09 ngày 17/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng và chất dạng bột màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,816 gam (đã trừ bì)”*. Tại bản kết luận giám định số 258/KLGD-PC09 ngày 21 tháng 5 năm 2021 kết luận: *“Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật”*.

Quá trình điều tra làm rõ: Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy đá Methamphetamine từ năm 2019 đến nay, để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác T thường xuyên xuống khu vực thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy đá với những người không quen biết. Quá trình Nguyễn Văn T mua bán trái phép chất ma túy còn có Hoàng Văn T1, sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia cùng, Hoàng Văn T1 được Tưởng cho sử dụng ma túy đá không mất tiền. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/5/2021 Nguyễn Văn T gọi điện thoại rủ Hoàng Văn T1, sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đi Thái Nguyên mua ma túy đá. Do trước đó đã nhiều lần T và T1 cùng nhau đi mua ma túy đá nên nghe T nói vậy Hoàng Văn T1 đồng ý, khi chuẩn bị đi T nói

với T1, có số tiền là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) dùng để mua ma túy đá, sau đó T cùng T1 đi xe khách từ xã V, huyện B xuống đường tròn T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây Nguyễn Văn T có gặp một người làm nghề lái xe ôm, không biết tên, tuổi, địa chỉ qua câu chuyện thì người này có cho T số điện thoại của một người khác để mua ma túy với, theo đó Nguyễn Văn T gọi điện thoại thì có giọng một người nam giới nghe máy, T hỏi “*Anh có đá không*” (ý là có ma túy đá không), thì người đó trả lời “*Có đứng ở đâu, lấy bao nhiêu*”, nghe vậy T trả lời “*đứng ở đầu ngõ gần đường tròn T, lấy một triệu*”. Khoảng 10 phút sau thì có một người nam thanh niên đeo khẩu trang (T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) đi ra cầm điện thoại gọi cho Nguyễn Văn T, thấy T cầm điện thoại thì người đó tắt máy và đi bộ ra đến gần chỗ T và T1 đang đứng, rồi đưa cho T một gói nilon quấn băng dính màu đen bên trong có chứa ma túy đá tổng hợp, T đưa cho người đó số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy T và T1 lại cùng nhau đi xe khách về xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường về có Hoàng Tuấn C, sinh năm 2000, trú tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại cho T hỏi “*Anh có gì không để cho em một ít*” ý là có ma túy đá bán không, thì T trả lời “*Chờ anh lúc, đang ở Thái Nguyên tí về gọi*”. Sau khi nghe điện thoại của C xong, thì T1 có hỏi T là ai đây, thì T có bảo là C ở thị trấn B gọi. Hoàng Văn T1 quen biết Hoàng Tuấn C vì trước đó T1 đã được đưa C đến nhà T để mua ma túy.

Khi cả hai cùng về đến nhà của T tại thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì T và T1 lấy một ít ma túy đá từ số ma túy đá vừa mua được ra để cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong do thấy ma túy đá vừa mua được không ngon, có vị cay thì hai người có nói với nhau là ma túy này không chơi được. Sau đó Nguyễn Văn T có gọi điện thoại cho Hoàng Tuấn C nhưng không thấy nghe máy, khoảng 05 phút sau Hoàng Tuấn C gọi lại cho T, quá trình nói chuyện T có bật loa ngoài ra cho T1 cùng nghe, C nói lấy ba trăm nghìn tiền ma túy đá, T trả lời “*Ba trăm bỏ gì lấy bốn trăm đi*” thì Hoàng Tuấn C đồng ý. Sau đó T lấy số ma túy còn lại ra chia thành 04 (bốn) gói nhỏ, bên trong mỗi gói có ma túy đá và một nửa viên hồng phiến, lúc chia ma túy T có đưa lên cho T1 xem và nói bốn trăm bằng này được chưa, thì T1 trả lời đằng nào đồ cũng không chơi được bán lấy tiền đi, rồi T1 đi ra cửa đứng quan sát và cảnh giới cho T. Khi chia ma túy xong T và T1 cùng ra ngoài sân đứng, lúc này T gọi điện thoại hỏi C xuống đến đâu rồi, thì C trả lời sắp xuống đến nơi, sau đó T1 đi về nhà còn T1 đi về nhà tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, Hoàng Tuấn C xuống đến khu vực cầu Ngã Hai, đoạn qua trước nhà của Hoàng Văn T1, thì gọi T, lúc sau Nguyễn Văn T một mình đi bộ ra ngoài đường Quốc lộ 1B thấy Hoàng Tuấn C đang đứng ở cạnh đường đê, như đã giao hẹn từ trước T đưa cho C 01 (một) gói ma túy đá, C đưa cho T số tiền 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó Hoàng Tuấn C mang số ma túy vừa mua được về nhà mình tự sử dụng hết.

Qua điều tra mở rộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn xác định ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Tuấn C như đã nêu trên, Nguyễn Văn T còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, Nguyễn Văn T đang ở nhà tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì nhận được điện thoại của Hoàng Tuấn C, sinh năm 2000, trú tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn gọi hỏi “*anh còn không, lấy cho em mấy trăm*”, T hiểu ý C hỏi mua ma túy đá nên trả lời “*có*”. Khoảng 30 phút sau Hoàng Tuấn C tiếp tục gọi điện cho T nói “*em xuống đến nơi rồi*”, sau đó T đi ra ngoài cửa nhà thì gặp Hoàng Tuấn C và Lương Thành C1, sinh năm 2000, trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, T hỏi “*lấy bao nhiêu*” thì Lương Thành C1 trả lời “*lấy ba trăm*” và đưa cho T một gói nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá. Sau đó, Hoàng Tuấn C và Lương Thành C1 đem đi và sử dụng hết gói ma túy đá mua được.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 4 năm 2021 Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 đang ngồi chơi, cùng nhau sử dụng ma túy đá trong nhà của T ở thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì Hoàng Tuấn C gọi điện thoại cho Hoàng Văn T1 hỏi “*có biết chỗ nào lấy đồ không*” ý là có biết chỗ nào bán ma túy đá không thì T trả lời “*em đang ở đâu để anh qua đón*”, C nói “*đang ở cổng trường cấp 3 Vũ Lễ*”. Sau đó Hoàng Văn T1 điều khiển xe mô tô đến đón C đến nhà của Nguyễn Văn T tại thôn Q, xã V, huyện B. Lúc này Nguyễn Văn T đã để sẵn 01 (một) gói ma túy đá ở trên giường ngủ, thấy T1 đưa C đến T nói “*lấy bao nhiêu*”, Hoàng Tuấn C trả lời là “*để cho em một ít*” và đưa cho T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số ma túy này đã được đem đi sử dụng hết.

Cáo trạng số 31/CT-VKSBS-HS ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với Hoàng Tuấn C và Lương Thành C1 là các đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn T mục đích đem về sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Công an huyện Bắc Sơn đã chuyển thông tin, tài liệu cho Công an thị trấn Bắc Sơn và Công an xã Đồng Ý lập hồ sơ theo dõi, quản lý người nghiện và giáo dục các đối tượng tại xã, thị trấn theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông làm nghề lái xe ôm đã giới thiệu cho số điện thoại để Nguyễn Văn T liên hệ mua ma túy và người nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do đều là những người Nguyễn Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của những người này, sau khi mua được chất ma túy T1 đã xóa số điện thoại của người thanh niên trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

#### **Về vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) phong bì ghi chữ “vật chứng thu giữ trên người Nguyễn Văn T”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,771 gam chất ma túy Methamphetamine (phân hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) túi nilon (cũ);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, IMEI: 356077090459593. Bên trong có sim số thuê bao 0326.710.990. Là điện thoại của Nguyễn Văn T dùng để liên lạc mua bán chất ma túy.

- 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì thư ghi: “Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T”. Là tiền do T bán ma túy mà có.

Tất cả các vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo đều sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “vật chứng thu giữ trên người Nguyễn Văn T”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,771 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) túi nilon (cũ).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì thư ghi: “số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T”. Là tiền do T bán ma túy mà có.

- Tịch thu hóa giá 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, IMEI: 356077090459593. Bên trong có sim số thuê bao 0326.710.990 là điện thoại của Nguyễn Văn T dùng để liên lạc mua bán chất ma túy

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền do bán ma túy mà có.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phần nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Văn T1, sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là các đối tượng nghiện ma túy đá Methamphetamine. Để có ma túy sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác, Nguyễn Văn T thường xuống khu vực thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy với những người không quen biết. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy T là người bán trực tiếp, còn T là người đi mua ma túy cùng T và giới thiệu người nghiện đến mua ma túy với T đổi lại T1 được T cho sử dụng ma túy đá cùng không mất tiền. Quá trình điều tra làm rõ vào ngày 14/5/2021 T và T1 cùng nhau đi xuống khu vực đường tròn T, tỉnh T mua được 01 (một) gói ma túy tổng hợp với giá 1.000.000đồng (một triệu đồng), sau khi cả hai cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại T chia được 04 (bốn) gói nhỏ, trong đó đã bán 02 (hai) gói ma túy cho các đối tượng nghiện khác, ngoài ra vào giữa tháng 4 năm 2021 Hoàng Văn T1 đã giới thiệu và đưa Hoàng Tuấn C là đối tượng nghiện ma túy đến mua ma túy đá với Nguyễn Văn T. Qua khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T phát hiện, thu giữ trong túi quần đang trước bên phải T đang mặc có 02 (hai) túi nilon trong suốt bên trong mỗi túi có chứa tinh thể màu trắng, và chất dạng bột màu hồng qua giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,816 gam (đã trừ bì). Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 là rất nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm, do vậy phải xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp bỏ tiền đi mua ma túy và đồng thời là người trực tiếp chia và bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Còn đối với bị cáo Hoàng Văn T1 là người giúp sức cho Nguyễn Văn T, biết Nguyễn Văn T mua bán trái phép chất ma túy là vi

phạm pháp luật, nhưng vì T cho sử dụng ma túy miễn phí nên đã đi mua ma túy cùng, cảnh giới cho T chia ma túy để bán và đưa đối tượng nghiện đến nhà T để mua ma túy. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước Pháp luật

[4] Về nhân thân: Ngày 10/6/2016, bị cáo Nguyễn Văn T bị Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, xử phạt 750.000 đồng. Theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, điều đó bị cáo bị coi là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Hoàng Văn T1, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy các bị cáo đều được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Tại biên bản xác minh của Công an huyện Bắc Sơn ngày 15/7/2021 và ngày 16/7/2021, các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 đều sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “vật chứng thu giữ trên người Nguyễn Văn T”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,771 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) túi nilon (cũ) vì là vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng; tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, IMEI: 356077090459593, bên trong có sim số thuê bao 0326.710.990 là điện thoại của Nguyễn Văn T dùng để liên lạc mua bán chất ma túy và tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền do T bán ma túy mà có. (Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 15/10/2021).

[10] Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) do bán ma túy vào giữa tháng 4 năm 2021 và chiều ngày 14/5/2021 mà có.

[11] Đối với Hoàng Tuấn C và Lương Thành C1 là các đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn T mục đích đem về sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Công an huyện Bắc Sơn đã chuyển thông tin, tài liệu cho Công an thị trấn Bắc Sơn và Công an xã Đồng Ý lập hồ sơ theo dõi, quản lý người nghiện và giáo dục các đối tượng tại xã, thị trấn theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người đàn ông làm nghề lái xe ôm đã giới thiệu cho số điện thoại để Nguyễn Văn T liên hệ mua ma túy và người nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do đều là những người Nguyễn Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của những người này, sau khi mua được chất ma túy T đã xóa số điện thoại của người thanh niên trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[14] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Tuấn C và Lương Thành C1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 17, 38; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 50; 58; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng:



- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “vật chứng thu giữ trên người Nguyễn Văn T”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,771 gam chất ma túy Methamphetamine (phân hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) túi nilon (cũ).

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, IMEI: 356077090459593, bên trong có sim số thuê bao 0326.710.990.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 15/10/2021).

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) do bán ma túy vào giữa tháng 4 năm 2021 và chiều ngày 14/5/2021 mà có.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Tuấn C và anh Lương Thành C1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Ngọc**

